

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST

Ngày 25-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Bình

2. Ông Nguyễn Hữu Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/8/1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Trú tại: Tổ 8, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Hoàng Thị S; Có chồng là Lê Thanh T và có 01 người con sinh năm 2014. Tiền án: Không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Thanh T; sinh năm: 1974, địa chỉ: Tổ 8, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngọc: Bà Đỗ Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn K- Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý đô thị thị xã Hương Thủy là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy). Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Trọng Minh K, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ 8, phường Thuỷ Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bà Lê Thị P, sinh năm 1957, địa chỉ: tổ 3, phường Thuỷ Châu, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75R1-7433 (xe của ông Võ Trọng Minh K) lưu thông trên đường Quốc lộ 1A. Khi đi ngang qua khu vực đổ thùng rác thải công cộng của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, ở tại tổ 5, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo N phát hiện có một số thùng đựng rác (thùng nhựa), N đi vào khu vực đổ thùng đựng rác thải, dùng xe mô tô lần lượt chở 06 thùng đựng rác (loại 240 lít) đến cơ sở mua bán phế liệu của bà Lê Thị P ở tại tổ 3, phường T, thị xã Hương Thủy để bán. Bà P hỏi N về nguồn gốc tài sản, N trả lời: “Thùng này của tổ vệ sinh cho chị em bán chia nhau”, nên bà P đồng ý mua với giá 4.000 đồng/kg.

Đến khoảng 11 giờ ngày 06/6/2017, N tiếp tục đến địa điểm trên, dùng xe mô tô biển kiểm soát 75R1-7433 chở 04 thùng đựng rác thải (trong đó 03 thùng loại 240 lít, 01 thùng loại 660 lít) đưa đến bán cho bà P. Tổng số tiền 02 lần N bán thùng đựng rác cho bà P là: 730.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 75R1-7433; 09 thùng đựng rác thải màu xanh loại 240 lít; 01 thùng đựng rác thải màu xanh loại 660 lít.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy số: 06/HĐ-ĐG ngày 12/7/2017, kết luận: 10 thùng đựng rác thải có tổng giá trị là: 10.675.000 đồng (trong đó thùng đựng rác loại 240 lít có giá trị là: 800.000 đồng/ 1 thùng, loại 660 lít có giá trị là: 3.475.000 đồng).

Ngày 22/12/2017, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền trung đã ban hành kết luận số: 894/KLGĐTC, kết luận về tình trạng tâm thần của bị cáo Nguyễn Thị N như sau: Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm hiện tại: Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số: 30 /CT-VKSHT ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã đủ cơ sở kết luận bị cáo N phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm g khoản 1 Điều 52, Các điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo về cơ bản thống nhất tội danh và khung hình phạt áp dụng như đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các

điểm g, h, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị N: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội nuôi con nhỏ và chồng đang bị bệnh nặng.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo giúp đỡ cho gia đình hiện gặp nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N thấy rằng: Vào các ngày 05/6/2017 và 06/6/2017 tại tổ 5, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Nguyễn Thị N đã 02 lần có hành vi chiếm đoạt tài sản là các thùng đựng rác bằng nhựa thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy. Tài sản chiếm đoạt có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá là 10.675.000 đồng. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Xét tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới tài sản của Nhà nước và được pháp luật bảo vệ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là tài sản của Nhà nước nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng “*Xâm phạm tài sản của Nhà nước*”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì “*Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng.....thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử ...*”. Như vậy, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã xóa bỏ tình tiết tăng nặng “*Xâm phạm tài sản của Nhà nước*” nên không áp

dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo. Bị cáo 02 lần thực hiện hành phạm tội, mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000đ nên bị cáo đã phạm tình tiết tăng nặng “ Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo Ngọc là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo có nhiều tình giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn nên nhất thời phạm tội, gia đình bị cáo đang gặp hoàn cảnh khó khăn, chồng bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chồng đang bị bệnh ung thư giai đoạn cuối nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.*” tuy nhiên xét bị cáo có thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với ông Võ Trọng Minh K, không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để làm phương tiện phạm tội, bà Nguyễn Thị P, khi mua các thùng đựng rác thải không biết tài sản do bị cáo N phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã xử lý vật chứng trả lại tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75R1-7433; 09 thùng đựng rác thải màu xanh loại 240 lít; 01 thùng đựng rác thải màu xanh loại 660 lít cho các chủ sở hữu. Không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Hương Thủy nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTX Hương Thủy;
- CANDTX Hương Thủy;
- Chi cục THADSTX Hương Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế